

GIÁ BÁN

	DÔNG-PHÁP	NGOẠI- QUỐC
Một năm	6.500	6.500
Sáu tháng	2.500	3.500
Ba tháng	1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước  
 Theo và mandat gửi cho  
**M. TRẦN DINH PHIÊN** - Ai  
 đăng quảng cáo, việc riêng  
 xin thương nghị trước

# TIẾNG-DÂN

Chịu nhiệm kiêm Chủ bút  
**HUYNH - THỨC - KHÁNG**



LA VOIX DU PEUPLE

BÁO-QUÂN  
 Đường Đông-Bà - Hải

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Giấy phép số 61  
 Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Hải

Muốn chính lòng  
 người, ngắn tả  
 thuyết, dài tâm tư,  
 nên phải biện.

Lại văn: - để

## CHÁNH-HỌC CÙNG TÀ-THUYẾT

Biện chính lại mấy lời phê bình của ông Phan-Khôi

(Tiếp theo và hết)

Nói đến «tân dương truyện Kiều» là cái nguyên nhân này ra bài «Chánh học tà thuyết» nói trên, thì ông Ngô đã bán rõ, mà ông cũng gác riêng truyện Kiều đứng về mặt nghệ thuật và ông lại nói rằng:

«Không rõ lúc bấy giờ ông Quỳnh có bảo đem truyện Kiều mà làm sách «giáo học», coi truyện Kiều như sách giáo khoa không? Nếu thật vậy thì dùng công kích thật...»

Thế bài Chánh học của ông Ngô cứ đứng vững vàng mà bài chuyện của tôi càng tỏ cái thái độ chính đáng mà không phải là vì, lẽ tôi không phải bán nữa. Song câu nói của ông trên, chằm chước câu lung rất là kỹ càng mà ở trong đó là hàm cái ý chửi khéo cho ông Quỳnh, có lẽ khiến cho ông ngã mặt tôi thấy, để vài tờ xem thì thấy một bài nói việc giáo dục, trong có câu:

«Nêu đem truyện Kiều mà giảng thì không có thành kinh hiền truyện nào bằng». Sau lại nghe người ta đọc câu: «Truyện Kiều còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn...». (Câu này có lẽ nhiều người nghe, có chứng thực). Sau tôi có gửi cho ông Ngô một bức thư chữ Hán mà ông đã có thấy. Trong thư có câu: «Truyện phong tình mà lớn làm kinh thành giáo, thơ hoa nguyệt mà chuộng làm bản đồ truyện» (風情小說本萬聖教之精華, 花月詩詞實作禮樂之文化); lại nhắc luôn câu thi: «sách giáo ngày nay đi đứng đâu» cho ông nghe. Thế là sự ông Quỳnh bảo đem truyện Kiều làm sách giáo, có cái thiết án chắc chắn, không ai cáo mũi đầu đi được. Ông Quỳnh có chuyện để xướng ỹ, tôi quyết hẳn rằng ông biết rõ nhiều hơn tôi kia. Thế mà câu văn ông nói ở trên có ý không, có ý che lấp sự thực ỹ đi, thành ra bài «chánh học» như tuồng ông Ngô bình không má đến chuyện.

Trên đó là lại khỏi có đến lời, có lời mà biết dối, lại thành đến tội (毒而能改其大焉). Ông Quỳnh ngày

trước có đề xướng «đem truyện Kiều làm sách giáo» song nhân bài chính học kia công kích một cách chánh đáng mà tự biết đều lỗi ỹ, không để xướng điển không như trước, thì có hại gì. Căn cứ mà ông phải chối gì? (Xem bức thư ông Quỳnh mới rồi, trong có câu: «truyện Kiều đứng về mặt văn chương...» thì hình như đã có ý tri hồi mà không còn có cái giọng háng hái như trước, đủ rõ mảnh lực bài Chánh học có ảnh hưởng).

Ông nói nghề mỹ-thuật, tôi cũng là một người biết thường nghề mỹ-thuật nhiều ỹ, mà chính mình lại ham nữa: Nghĩ như câu đối chia buồn, bài thi tả cảnh, có bộ ich cho đời đầu, mà lắm khi vì một chữ một câu mà chạp trở đời mái cho đến quên ăn quên ngủ; hiện ngày nay mà cái thời cũ không chừa (許其其其). Tuy «truyện Kiều gần ba mươi tuổi mới được xem mà nhớ đã gần hết, nào có phải cây đá vô tình không biết thường nghề mỹ-thuật đâu?

(Khi xưa đi học, nghe cầm xem những cuốn truyện như thế, nếu ai đi đó rồi mới được xem. Nói như đây là sách riêng trời phú, tự lúc nhỏ cho đến 30 tuổi, xem cái gì cũng để nhớ cả, chứ không phải vì cái hay riêng của truyện Kiều. Nói như sự nghe cầm ỹ mà ngày nay tôi mới còn là tôi).

Tuy vậy, theo trí phán đoán cũng sự chủ trí của tôi thì trong một nghề mỹ-thuật cũng có tà có chánh, chứ không phải là như một luật như nhau. Tôi xin hỏi ông và các đệ giả:

Một bức tranh vẽ tích anh hùng cứu quốc, liệt nữ thủ trinh, với một bức tranh vẽ cái tích bợn điểm lừa người, lâu xanh rước khách, hai bức tranh ỹ nói về mỹ-thuật thì cũng tinh xảo như nhau, mà người xem 2 bức tranh ỹ cảm tình có khác nhau không?

Một nhà chụp ảnh, chụp một bức ảnh đám cưới hai người nam nữ thiếu niên, thân bằng dự lễ rất là trang nghiêm đường hoàng; với một nhà kín chụp một bức ảnh, hai người thiếu-niên nam nữ ăn bông nấp hình, treo tường trổ ngõ mà đỉnh ước tư tình với nhau; hai bức cũng khéo tuyệt, rõ ràng cái chân tướng và bản tình như thấy trước mặt, mà người xem hai bức ảnh ỹ, cảm tình có khác nhau không?

Nói về mỹ-thuật thì hơn bức tranh ảnh ỹ, đồng là tình diệu, mà nói đến tích chất bên trong và cá hình dạng

bề ngoài thì ai cũng phải phân biệt là có tà có chánh; mà nói đến cái sự cảm xúc trong tâm-lý của người xem tranh ảnh thì nhiên cũng không đồng. Theo tánh người đời, thấy vật cay chưa ăn mà chảy nước mắt, nghe đồ chua chưa thấy mà nhiều nước miếng, ỹ là cái mỗi cảm giác tự nhiên. Bởi vậy cho nên đọc truyện anh hùng thì sinh lòng cảm khái, mà xem tuồng trăng gió thì sóng (lũ) bùng bật mà nổi lên. «Ở trong hàng bán cá mắm với vào trong nhà chi lan, cái thơm cái thối lâu mà hòa theo», câu nói người xưa là đúng. Gắn đây ở Thượng hải có nhà chụp các ảnh đậm-sự... mà Chánh-phủ Trung-hoa có lệnh nghiêm cấm, không phải sợ cái độc truyện nhảm có hại trong nhân tâm thế đạo sao? Mà truyện Kiều không phải cũng loại đó ỹ ỹ ỹ ỹ?

Câu nói «thương phong bại tục... cái độc Kiều di hại...», mà ông lại buộc tôi làm biên thống kê thì ông mới tin.... Theo như ông thì cái gì có đếm được chắc chắn 1, 2, 3, 4 mới dám nói nhiều hay ít, còn không thì không nói được sao? Theo ý tôi cùng những chỗ tôi đã nghiệm, thì ở xứ ta trừ những số thống kê chắc chắn như đoạn đường từ T đến X bao nhiêu cây số, tính kia có bao nhiêu làng v.v..., thật là xác trủng, còn cũng làm đều xét số ghi trên mặt giấy thì rất là rõ ràng mà tra lại sự thực thì sai đi cũng nhiều. Chỉ xem số đình số điện một đôi làng, thì rõ số thống kê trên mặt giấy chẳng qua bằng trẻ một số người khai báo nào đó mà viết theo, có phải toàn đúng với sự thực đâu. Đây là tôi nói số thống kê có cái nên tin, cũng có cái không đồng, chứ không phải nói không nên làm thống kê cho đúng đâu. Bởi vậy nên số thống kê mà ông buộc cho tôi làm đó, chờ khi nào xứ ta có cái luật hôn thù như định, các nhà thương không có người để gian, vợ chồng lấy nhau phải làm lễ tại Giao đương, ở dân gian không có sự dụng tình ân nết, thì khi ấy tôi sẽ làm một bản thống kê đích xác cho ông xem. Còn câu tôi nói trên là theo lối trực-giác (trông thấy mà biết) mà so sánh với nhau. Như nói: «Từ có các sở đẫn, diễn cao su mà xứ mình nhiều người đi mộ phu hơn xưa; từ có phong trào Âu-hóa mà

người mình đi ngoại quốc nhiều hơn trước», đâu không đếm được một, hai... song chắc cũng không trật. Xin kể qua một đôi điều:

Ngày trước (trên vài mươi năm chớ không xa, tức là sách Kiều chưa thông hành), trong đám học trò mà có một anh nào ra vào tiệm rượu hoặc mang tiếng ghẹo gió chơi trăng, thì ở trong nhà phụ huynh đã nghiệm tri, ra ngoài thầy bạn cũng răn đe, mà thanh nghị cũng nhiều khi chỉ trích. Đó là nói nam giới, còn đối với nữ giới lại càng nghiêm hơn nữa. Vì thế mà những tấn kịch tà-dâm phóng-dâm ít hay xảy ra. Còn ngày nay thì thế nào? Yên-lâu ky-quán qua lại ngày thường, rap hát xôm đờn, vào ra tấp nập, không những không lấy làm xấu hổ nhưng còn lấy làm phong nhã hào hoa. Thậm chí ở trong trường học mà có cái phong-triệu «thủ-xù», lắm đứa trẻ con mười hai, mười ba tuổi, mới viết được vài hàng quốc-ngữ, đã bắt đầu viết bức thư tình; ngoài ra còn nhiều điều không muốn kể nữa. Ngôn sồng đồ quán xiêu đình, làm cho cái nền đạo đức xưa hư sụp, rõ ràng như thế, vẫn có nhiều cơ mà cái mối gián tiếp tiếp do những kẻ đem cái độc Kiều mà gieo ra, không thể chối là toàn không được. Thế thì câu nói tôi đó vẫn có ý xoi tặc ghét đời, tuy không làm thống kê ra mà đếm được, nhưng không phải là không đúng sự thực.

Về đoạn này ông có dẫn chuyện văn học lý học, và những văn hào như Hàn-du Tăng-cung mà mình chỉ vào tôi; tôi không dám nhận, song nói thực rằng: tôi là một nhà học giả (học giả nước Nam ta chớ không nói học giả nước khác) mà có một cái chủ tri đặc biệt: Theo như ý kiến tôi, thì làm Hán nho tôi muốn làm Giả Nghi mà không thêm làm Dương Hồng; làm Thauh nho thì muốn làm Cố định làm Vương-thuyên-Sơn mà không muốn làm Ngô-mai-Thôn (?). Không những tôi tự muốn thế thôi mà tôi lại muốn cho học giả cũng xu hướng như thế, vì tôi thấy rõ cái nghề mỹ-thuật mà những đời tôi nhận là tà, là có hại cho nhân tâm thế đạo; mà đã thấy rõ chỗ hại, thì lòng nào đã không ngăn được, lại còn thêm dầu vào lửa, ngồi

### VĂN-VĂN

Thu dạ cảm hoài

Lách tách đêm thu mây hạt mưa,  
 Canh trường buồn nghĩ nỗi sau xưa,  
 Nhân duyên vẫn tự, duyên vô thì?  
 Gánh nợ tang bằng, nợ giá chưa?  
 Mặt đất xa trông còn lối lội,  
 Trò đời thêm ngắn thời đang đưa.  
 Vì bằng chẳng biết gây công nghiệp,  
 Tái trị thông minh, ỹ cũng thừa.

Trần-ngọc-Tuỳ

### CẢM CẢNH QUÊ HƯƠNG

Cỏ hương phong cảnh ngó bờ sò,  
 Mỏi bước chân về dạ ngàn nơ.  
 Mấy cụm tre lau lộng gió uốn,  
 Vài tòa đền miếu bóng trăng mờ.  
 Cây đa lối cũ càng thêm tươi,  
 Hồn đá bờ xưa vẫn đứng thờ.  
 Cảnh ỹ tình đây xe một mái,  
 Giải sầu phát gọi đến hồn thơ.

Đông-Binh

### CẢM HOÀI

Chi làm tuyết thị ngộ thăng trước,  
 Tựa gối đầu gối niệm đẩu-khách  
 nhân du.

Này xuân, này hạ, này thu,  
 Thù vui thù gian hủ ai mấy kể?  
 Bạn hữu thì có ai hay chăng để?  
 Gánh tang bằng thân thể đê nài bao?  
 Cuộc biên đầu biết nói làm sao?  
 Không lẽ gói lược thao đem bán đạo?  
 Chi gang sắt đức nên gươm báu,  
 Hång về vang khi nhứt đạo trung  
 thiên.

Đưa trần ai, ai lạ với ai quen?  
 So mấy nét hơn thua ai để biết?  
 Chừa tâm huyết mà nuôi khi liệt!  
 Không lang tay, không khay khuyết  
 chửi nào.

Mời là rõ mặt thanh cao!

C. T.

### Chuyện một nàng đào hát ngoài Bắc - Kỳ này vì nhiều bài, kỳ sau sẽ đăng tiếp.

xem ngọn khói nó bay mù ra hay sao?

Thôi, về văn-đề này, tôi cùng ngài đều là trọng sự, song có điều này khác nhau: Tôi làm trạng-su cho một người chỉ-sĩ đã qua đời và làm trạng-su cho tôi; chẳng có công gì. Còn ngài, vì khêu mới ra nên cũng làm trạng-su, mà làm trạng-su cho một vị văn-sĩ đương cầm bút viết báo, viết sách. Ngài dẫu không công, song hơn tôi một điều: là được nghe giọng ngâm Kiều êm ái kia.

Huỳnh-thức-Kháng

(1) Dương-Hồng Ngô-mai-Thôn văn hay mà thất tiết, nhân phẩm không giá trị gì.

### SỐ TỐI CÓ BÀI: CUỘC HÀNH-TRÌNH CỦA MỘT NGƯỜI PHỤ QUA LÀM MỎ BÊN LÀO.

### PHẢI BIẾT

#### Cái hại «sảy chrun» - 一失足成千古恨

Cậu T mới học một ít chữ Hán, nhưng có ý chằm, nghe ai nói câu gì, thì lưu tâm hồi kể này người họ. Một ngày nọ cậu hỏi ông già L (ông này họ Nam giầy sách Minh-tâm để lâu) rằng:

Thưa bác: «Nhứt thất tức thành thiên cổ hận» là nghĩa thế nào?

— Một lần sảy chrun mà thành ra di hận ngàn đời chớ gì.

— Sao thế? để tôi vẫn không hiểu.

— Trò muốn hiểu tôi dẫn một vài cái chuyện: như con gái có tài sắc mà không giữ nổi nó, rồi một lần nghe lời khuyển-dã, thì khốn trăm năm mà đại có mấy phút, cũng đủ làm cho hối hận trọn đời.

Không những con gái mà thôi, trong đám sĩ phu cũng thế: Như ông Lương-khai-Siêu, lúc mới trên 20 tuổi, thanh danh lẫy lừng, bấy giờ có bác Thiệt-lộ đại tài chiêu tôi giúp việc, ông ta từ đi. Cũng trong khoảng đó, Ngũ - đình - Phương được cử làm công-sứ sang nước Mỹ, có từ mới ông ta cũng đi, nhưng ông cũng có từ, kể đó nhân cuộc Mậu-thất chánh biến, ông đào nạo sang Nhật-bản, làm báo làm sách để ra nhập tư tưởng cho quốc-dân. Hiện cuộc Cách-lân nước Tàu mà nói đến cái công văn từ có xẩy thì ai cũng sợ hãi ông Lương là một nhà đại văn hào.

Ấy đó, nếu như ông ham của bằng người ta cũng cấp trước mắt mà để làm cho sự Thiệt-lộ, hoặc theo giúp việc cho Ngũ đình Phương thì chẳng qua một người trong trường danh lợi như bọn ở rơm kia, đâu có cái tên văn hào mà người sùng bái như ngày nay. Ý nghĩa câu từ «sảy chrun» trên là thế.

— Thế thì đúng rồi, đúng với tình cảnh của người đọc câu thi kị mà tôi được nghe.

— Sao? cậu học chuyên nghe.

— Nguyên ở vùng tôi có hai cô nữ học sinh, có M, và có H. lúc nhỏ đồng học ở thành phố họ, thường qua lại trong đám chị em. Sau cô M, vì cô riêng gì đó mà sa vào cái lưới mù-Tà-là. Tuy luận đư luận nữ lưu bị học họ kia, mà về phần riêng cô thì chiêm một địa vị sang trọng trong đám chị em; vương tử công tử nào xón xao ngoài cửa, tiền trao bạc thưởng này tiệc mai tang, đường phong lưu của cô một ngày một lên.

Cô H thấy bạn mình có bề sang trọng, trong lòng cũng ngứa, vì so bề tài sắc, có lẽ có phần hơn cô kia. Nhưng cô H là con nhà có gia giáo, nên tuy qua lại với người bạn mà còn biết giữ mình. Một bạn vì người bạn dự về thế nào đó, có để xen vào vào mối tình. Đư luận đư luận trong đám nữ lưu có tiếng đưa lên. Ông thân cô biết được có giới cho cô một bức thư, trong có mấy chữ «Nhứt thất tức thành thiên cổ hận» (一失足成千古恨) nói trên, không rõ câu thi kị có mảnh lực thế nào mà cô kị con gái về quê không ở thành phố nữa, (vì quen nên cái thư kị cô có cho tôi xem). Có kị hiện nay đương còn làm gái, mới nghe trong đám chị em, có người viết thư rủ ren thế nào, nên bữa trước gặp cô, trong khi nói chuyện cô có đọc lại câu thư kị. Nay nghe bác giải nghĩa thì tôi được hiểu ý câu danh cô, nhưng không rõ cô H đọc thế mà có ngã tâm nghĩ nó không ỹ hay là cô lị đem tài học mà giải riêng một cái nghĩa mới. Ta chớ xem sao.

Hay chuyện

# ANNAM LỊCH SỬ

## HÃY NÊN

# HÚT THUỐC LÁ

### Luận-lý-học và Biện-chứng-pháp

(Logique et Dialectique)

Luận-lý học? Một học-khoa cũ rích. Thế mà gần đây trong báo giới thấy đem chưng « luận-lý học », người xướng, kẻ họa, rầm rầm rộ rộ, như chung quanh một học lý gì mới phát minh, tưởng chừng như luận lý học là cái bùa cứu mệnh cho tư-tướng-giới ngày nay, thậm chí nói một lời, viết một câu cũng kéo luận-lý học ra. Luận lý học không phải một cái gì mới lạ, đáng khiến người ta nồ nức như thế, mà cũng không phải một cái gì tốt đẹp đáng khiến người ta tấm tắc như thế. Nó có từ đời Cổ Hy-Lạp, đã hơn hai nghìn năm mà đến ngày nay đã thành một thứ trào lưu, thực không thích hợp với tư tưởng giới bây giờ, cuối mấy nhà bảo thủ chủ nghĩa mới còn bo bo giữ lấy.

Song ở nước ta nhiều người chưa hiểu luận lý học là gì, vậy trước khi bày tỏ vì sao luận lý học không thích hợp nữa, và luận lý học không thích hợp thì có cái gì thế vào, ta phải đặt cái giới thuyết và thuật cái yếu điểm của luận lý học là thế nào.

Theo số nhiều học giả thì luận lý học là một môn trong triết học, nghiên cứu những nguyên tắc của não trí loài người để định những qui tắc làm phương pháp cho sự tư tưởng. Nghiên cứu các phép tắc của trí não, người ta thường gọi là thực nghiệm luận lý học, hoặc phương pháp học.

Cứ cái giới thuyết đó cũng đủ thấy rằng vô luận người nào, muốn tư tưởng (suy nghĩ) cho đúng thì phải biết luận lý học. Bởi thế cho nên ở Âu tây, người có cái thông thường giáo dục đều biết luận lý học, cũng bởi thế cho nên gần đây người minh mới thấy mấy chữ « luận lý học » đã tưởng lầm rằng đó là cái chân lý duy nhất.

Nếu trên kia đã nói, luận lý học có từ đời Cổ Hy Lạp, song thành một thứ học vấn có hệ thống là từ Aristotle, đã nghiên cứu những hình thức căn bản của phương pháp tư tưởng, mà các nhà luận học trong

mười mươi thế-kỷ vẫn noi theo. Tất cả luận lý học của Aristotle là căn cứ ở ba cái nguyên tắc:

1. Nguyên tắc đồng nhất (principe d'identité);
2. Nguyên tắc mâu thuẫn (principe de contradiction);
3. Nguyên tắc đệ tam vị trực xuất (principe du tiers exclu).

Theo nguyên tắc đồng nhất thì ý niệm phải đồng nhất với mình, nghĩa là trong khi tư tưởng cái ý niệm ấy nó không thay đổi. Ví dụ: khi tôi nói anh Xuân là người, Xuân phải đứng thay đổi, vì nếu khi tôi nghĩ qua ý niệm « người » mà Xuân thay đổi, thế là câu nói của tôi lại sai mất; như khi nói trái đất tròn, trái đất phải đứng thay đổi, vì nếu khi tôi nghĩ ý niệm « tròn » mà trái đất thay đổi, thì câu nói của tôi cũng sai.

$A=A$ ; hoặc: không  $A$  = không  $A$ ; đó là cái công thức của nguyên tắc đồng nhất.

Theo nguyên tắc mâu thuẫn thì trong hai cái để giải trái nhau, phải có một cái đúng, một cái sai; chứ hai cái không đồng thời đúng cả, mà cũng không đồng thời sai cả được. Ví dụ nói: anh Xuân là « người » và anh Xuân là « vật »; nếu anh Xuân là người thì để giải thứ hai phải sai. Lại như: Trái đất vuôn và đứng yên, với trái đất tròn và vận động. Nếu trái đất « tròn » và vận động thực, thì để giải thứ nhất phải sai. Nếu cho phải cả hai, hoặc sai cả hai thì phạm vào nguyên tắc mâu thuẫn.  $A$  không có thể là  $A$  mà đồng thời lại không  $A$  được, do là cái công thức của nguyên tắc mâu thuẫn, tức là cái kẻ quá tể nhiệm của nguyên tắc đồng nhất:  $A$  là  $A$  thì không có thể lại là không  $A$  được.

Theo nguyên tắc đệ tam vị trực xuất, thì trong hai để giải mâu thuẫn nhau, thế nào cũng một cái đúng, một cái sai chứ không có thể nửa đúng, nửa sai, không thể có một để giải thứ ba đứng giữa chúng được. Ví dụ: trái đất đã « tròn » và

### VIỆC TRONG NƯỚC

#### TRUNG-KỲ NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU VIỆN

BIÊN-BẢN NGÀY 17 SEPTEMBRE NĂM 1930

Buổi chiều (tiếp theo)

Ông Chánh phòng abs. - Ở tòa Khâm có nghe các quan Công sứ trình về việc phân dân kỳ, nhưng không nên vì thế mà nghĩ rằng thuế môn bài không được công bằng, và lại mới lần đầu thì hành chưa được đúng lắm. Họ phân dân vì hai lý: một là họ chưa quen thuế kỳ, hai là người thừa lãnh của nhà nước chưa quen mà đánh dân.

Ông Viện trưởng. Năm ngoái Viện chúng tôi có xin chỉ đánh môn bài cho các nhà buôn to, và xin lập hội đồng đi xét từng nhà buôn mà lập số thuế ở nhà quê thì nhà buôn nào có vốn từ 100000 trở lên sẽ đánh thuế môn bài thôi.

Ông Chánh phòng abs. - Trong nghị định đã có khoản để cho bọn tiểu thương rồi, nhưng thế nào mà biết được số vốn tương lai, vì ở Trung kỳ chưa đến ngày lập riêng số tài chính được, chẳng lẽ đặt ra nhiều hội đồng xét lập số thuế môn bài thì bất tiện ở Trung kỳ chưa có số thương toán thì chẳng tài nào mà biết rõ số vốn buôn mà đánh thuế được. Nhà nước đã giám nhệ số tiền hàng thuế cho bọn nhà quê có thể chịu được.

Ông Viện-Trưởng. - Lập hội đồng nhà nước không tạo phí gì cả. Năm trước ở Thanh-hóa đã có lập hội đồng đi xét định thuế môn bài rồi.

Ông Chánh phòng abs. - Đó là theo lệ cũ chỉ đánh môn bài ba hàng trên cho các nhà buôn to ở thành phố.

(Lớn nữa)

HUE

Tòa Kiểm-duyệt bỏ trốn bài

Phóng sự

vận động » thì không thể đồng thời cũng là « vuôn và đứng yên » được. Lý như nói thế giới là hữu hạn và thế giới là vô hạn, hai để giải ấy cũng phải có một cái đúng một cái sai chứ không thể có một cái để giải thứ ba chen vào giữa nữa.

$A=A$ , chứ không thể  $A=B=C$  được; đó là cái công thức của nguyên tắc đệ tam vị trực xuất.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

A. B. C.

### THỪA-THIỆN

Đường hư sao không sửa? Tư ich để làm gì?

Chúng tôi là dân những làng Hạ-lang, Hạ-cảng, Phú-lê, Lai-xá, Cổ-thập, huyện Quảng-diên, nhờ ơn qui báo dâng bài sau này:

Nguyên dân năm làng chúng tôi gần hết là dân thương mại, chỉ nhờ con đường cái dài từ bến Hồ-làng lên đến làng Cổ-thập mà con đường này mấy năm nay bỏ phế hư nát. Tư ich dân chúng tôi đều nộp tại huyện để thường năm tu bổ con đường kỳ. Lý dịch năm nào cũng lo thâu số tiền tư ich nộp cho quan, thế mà quan nhận bạc tư ich rồi làm nhỉnh không nghe nói gì đến việc sửa đường. Bọn lý dịch cũng nhiều được một đôi phần tư ich rồi ngậm kín miệng không dám nói đến lợi ích cho dân. Dân chúng tôi có dịp kêu với quan Công-sứ xin cho nhập vào số lực lộ để nhà lực lộc tu bổ. Dân chúng tôi tình nguyện tư ich mỗi năm nộp cho nhà nước bản bồi.

Dân mấy làng lại cáo

HÀ-TỈNH

Lý trưởng tiền tiền thuế

Làng Hội thống, huyện Nghi xuân, vụ thuế năm ngoài lý trưởng đã tiêu mất 30500, nhờ chánh tổng trạng trái được xong việc. Kỳ thuế năm nay lại tiêu mất hơn 200500. Hiện có quan phải và phó tổng đến nhà lý trưởng đốc thúc trong mấy ngày. Dân chúng tôi nghe nói gia tư lý trưởng không có đủ mà bồi thường, quan phải phải bắt trâu bò của dân giải lên huyện bán để lấy cho đủ tiền thuế, còn phải trái gì thì xong vụ thuế sẽ bay, cho nên dân chúng tôi phải cấp đờ kể li người nhiều, bởi cho xong việc. Nay dân chúng tôi xét ra sự thiếu thuế kỳ là vì lý trưởng thông đồng với một người khác mạo tên lên vay bạc nhà băng Camb nông điền phải về sự có bạc từ năm ngoái, đến năm nay hết hạn lý trưởng phải lấy tiền thuế đó mà trả đi một nửa nợ. Thế mà biện

bây giờ lý trưởng nào là sửa nhà, nào là xe đạp, không biết lấy tiền ở đâu mà tiêu dùng rộng thế? Là thật?

Dân trong làng lại cáo

QUẢNG-NAM

Tòa Kiểm-duyệt bỏ trốn bài

Ngang dọc quá đời

Ngày 4 tháng 8, ở làng Thọ-an, tổng Phú-mỹ, phủ Thăng-binh, có xảy ra một cuộc đao kiếm rất dữ dội:

Tên Đình - Minh hào mục làng Phong-phú, tổng Xuân-phú, huyện Quỳnh-sơn, xưa nay là người huơng hảo, nhiều khi làm đều phải pháp đến đi cũ những bọn hung dữ đối nhà người ta và đánh cha ruột nó là Hương-Hiếu nữa, nên đã bị án hai lần.

Tên Minh giả con gái nó về làm vợ một người lý trưởng làng Xuân-an-về phủ Thăng-binh. Người này

bị bệnh phải qua đời. Từ đó tên Minh cùng con gái mưu chuyện giã tài của người lý trưởng kỳ để về tạo trâu, mua ruộng. Từ khi tên lý trưởng chết đến nay chưa được 50 ngày mà nào là tiền bạc lúa thóc và đồng k'í, các hạng ngày đêm đều sai người nhà khoán gánh luôn luôn. Và lại gia tư lý trưởng đó nguyên khi cha mẹ chết phân chia chưa xong, nên người em tên là Nguyễn-Đông thấy sự tình chỉ dấu mình mưu đồ n'ư vậy, khôn bề tính nẻo, bèn làm đơn kêu quan số tại xin chia của chỉ đư. Quan Phủ phải Đệ-lệ và Phó-tổng về khu xử việc kỳ. Tên Minh thấy quan phải về, bèn cùng 4 đứa con trai nó là Đình-Đôn (cửu-phàm), Đình-Hậu (hương bộ) . . . kể cầm đầu tất nhơn dái, người dao, mạt, nạng hai bằng sắt, xông vào nhà Nguyễn - Đông, tay mồm, miệng hô to lên rằng: « Quan phải trời mặc, thứ này liều tội. Có giết chết Nguyễn-Đông luôn thế cho liệt nôi ». Quan phải thấy đều sự khấp cá, bỏ chạy và sức dân trốn tên Đình-Minh lại. Nguyễn - Đông nhờ dân lập cứu may khỏi thiệt mạng.

Khi đó nhân dân tiếp cứu đông lăm, (nhiều người bị sắp con tên Minh lam bị thương) lủ đó chẳng không lại, bèn vào nhà chỉ chúng nó đóng chặt cả cửa lại rồi phồng

THE-GIỚI-SỬ trọn bộ, ai muốn mua xin gửi trước 1500 và 0316 cước. ĐÀO-DUY-ANH, QUẢNG-BÌNH - HUE

dao mạt ra không ai dám vào cả.

Lập tức Đệ - lệ và Phó - tổng phi báo về p.ú. Sáng bữa sau quan Phủ về đem công tạ lên gia giang cả cha con Đình-Minh giải về phủ giam. Đợt thì kỳ chứng có và cuog người bằng tiếng ai ai cũng đều khai rằng sự chuyện giã tài nhà đó và sự dám giết đều y có quả.

Người ta đầu đầu cũng đến coi đông lăm, thấy cảnh tượng lăm vậy, đều run sợ, và hỏi nhau không biết ta trước mắt quan phải lăm vậy nên khép vào tội gì?

Một người thấy chuyện lai cáo

### CẢI CHÁNH

Số báo 327 ra ngày 22 - 10 - 30. Trương ba mục « ĐẶT CÁC QUẢN TỬ » cột thứ 4, giòng 24, câu: « Các ngài » những ngài tiếng nào xuôi t.1 nói tiếng kỳ. Câu kỳ số chữ ngài mà lữ ra một chữ chỉ, nay bỏ chính.

B. H.

### Hiệu nấu dầu, chế nước - hoa, dầu - thơm VIÊN-ĐỆ ĐÔNG-HỚI

Đã phát hành thêm:

#### MƯỜI - THƯƠNG

là một thứ nước-hoa-cốt dùng mười chất thơm đặc-biệt chế lại. Giá bán lẻ ở mọi nơi, mỗi lọ: 0\$20.

Mới thật là tốt! Mới thật là rẻ!

Giá si đối với nhà buôn cùng nhà đại-lý, tính một cách như về mấy môn khác của chúng tôi, nghĩa là bằng tiền Khuyê-Điền hàng B.

Mỗi hộp giấy đựng 12 lọ (1 tá); vậy lấy bản tá mới tỉn. Mua một đôi tá, nên đòi khi nhơn nhíp lấy hàng gì gởi luôn một thẻ mới đỡ tiền gởi.

## HẠ GIẢ

Thuốc PHONG-HÀN HÒA-GIẢI của biểu Tham-Thiên-Đường trị chứng sốt rét, cảm, cúm rất thần-hiệu, nên được nhiều người tin dùng và bán chạy lăm. Lúc trước mỗi gói giá 0\$35, bây giờ chỉ bán 0\$30 thôi.

### CHỈ CẬY NƠI MÌNH

(PHIÊU - LƯU VÀ XA - HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT GIANG-HA dịch:

Số 83 Chương thứ ba mươi chín (tiếp theo)

Bấy giờ ông Vũ-phần mới xây lại nói với con Bê-rin:

« Đưa con gái kia vì sao mà không xưng tên xưng họ cho ta biết? Con có thể đặt nghĩa cha chuyện ấy không? Con có chịu nói vì sao mà đưa con gái ấy không chạy vào trong lòng ta mà yên ủi ta, để ta đêm sau ngày thăm không?... »

Con Bê-rin mới bước lại gần ông Vũ-phần, nhưng tay chun run rẩy, giọt lụy láng lơi, không nói ra được một lời. Ông Vũ-phần cũng không hề nói thêm một tiếng nữa; hai

người đều ôm lấy nhau. Hai người chỉ thỉnh thoảng nghe thấy tiếng: « Ôi ông ơi! - Ôi cháu ơi! ».

chen lớn với những giọng thút thít, những tiếng khóc vuột khóc mỉm cười, khóc thương, khóc tủi. . . .

Không cần phải nói mà ai xem chuyện này đến đây cũng đều nhận rằng con Bê-rin kia là con ông Bê-phông Bê-đa-Vinh cháu nội ông Vũ-phần Bê-đa-Vinh, mà ông Vũ-phần Bê-đa-Vinh ngày nay mới biết ra. Vì sao con Bê-rin đã trải biết bao nhiêu lao khổ mà về đến xứ ông bà, lại không xưng tên xưng họ lĩn, mà phải đầy đọa làm thân làm tôi mọi? Đó là chỗ bí quyết thành công, của con bé. Đó là vì con Bê-rin nghe theo lời mẹ già, mà đem cả can đảm, cả tài năng xông pha lạng lải đi mua lại cái lòng thương của ông Vũ-phần. Nó không khi nào có ý nghĩ chia mình là con ông Vũ-phần, mình là cháu ông Vũ-phần, không khi nào

tưởng đến rằng cái máu đương chảy trong thân thể nó đó là máu của họ Bê-đa-Vinh, rằng cái dòng dõi mà nó sẽ nối là cái dòng dõi nhà Bê-đa-Vinh, nó không khi nào cậy ở các chuyện ấy mà chỉ cậy ở mình, ở cái tài hèn ở cái sức mọn của một đứa con nít lên chín lên mười, để làm cho ông Vũ-phần phải tự nhiên ầm ra cái lòng tịch của nó.

Chương thứ bốn mươi

Lúc bấy giờ ông Pha-bô-ri sẽ sẽ bước ra, để hai ông cháu ở lại trong phố g chuyện vấn.

Nhưng cả ông Vũ-phần cả con Bê-rin không ai nói ra được câu nào cả, tay bắt lấy tay, một nhìn lấy mắt mà hai người chỉ biết nói qua lại mấy tiếng:

« Cháu ơi! cháu rất yêu đức của ông ơi! »

« Ông ơi!... »

Một chấp lâu ông Vũ-phần mới nói được:

« Con ơi, vì sao lâu nay con không chịu nói cho ông rõ? »

— Con đã không thử nói hai ba lần rồi sao? Ông không còn nhớ sao? Ông cười càng mà con nói chuyện mẹ con, thì ông nộ mà bảo: « Từ rày về sau đừng khi nào nói đến chuyện là khổ nạn ấy nữa, nghe không? »

— Nhưng ông nào có tưởng rằng con là cháu ông?

— Nếu dựa cháu ấy mà thỉnh thoảng chạy đến xưng thật với ông, thì có phải là ông đãi ngay đi mà cho là nói vu không?

— Diết đâu được, những chuyện ông làm có ai biết trước được.

— Vì vậy mà con chờ đến ngày nay mới chịu cho ông biết, vì mẹ con có dặn rằng chỉ chờ đến ngày mà làm cho ông tự nhiên thương con được, mới nên cho ông rõ gốc tích con.

— Thế mà sao con còn chờ lại như vậy? mỗi ngày, mỗi giờ con không biết rằng ông yêu mến con sao?

— Nhưng cái lòng yêu mến đó là xuất từ tự nhiên, con nào dám chắc

rằng đó là lòng ông thương cháu.

— Con ơi! ông cũng biết, nhưng vì con không nói ra, nên bụng ông vẫn còn hoài nghi không biết thế nào mà có được tin cho đích xác; vì vậy mà ông phải nhiều khi cực khổ vì mấy mối hy vọng chưa thành ấy, nên ông phải dùng đến ông Pha-bô-ri điều tra và buộc con phải xưng tên xưng họ.

— Ông ơi! dầu thế mặc lòng, nhưng cũng vì thế mà cái cuộc vui mừng hôm nay mới càng thêm thúy.

— Nhưng mà thôi, ta hãy dẹp chuyện đó lại một bên. Bấy giờ con hãy nói cho ông rõ những chuyện mà con dấu từ trước đến nay. Hãy nói về cha của con. Tại cha con đến Xê-ra-vô thế nào? Làm sao mà cha con phải làm nghề chày anh?

— Con không cần nói khúc chàng con ở Ấn-đô, vì đã có người thông tin cho ông rõ rồi, để sau rồi con sẽ nói đến những chuyện sản bản bên ấy cho ông nghe; trong các cuộc sản bản ấy cha con và mẹ con nhiều khi đã tỏ ra lòng can đảm lạ

thương. Con không thể nói chuyện cha con mà không nói đến mẹ con...  
— Khi ông Pha-bô-ri nói rằng mẹ con vì thương con mà không muốn vào nhà thương và nếu vào nhà thương thì có lẽ mẹ con được khỏi chết; khi ông nghe chuyện ấy con tưởng là ông không đợc lòng sao?  
— Thế nào ông cũng thương đến mẹ con.  
— Và con sẽ nói chuyện mẹ con cho ông nghe.

(Còn nữa)



